TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2022
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Trụ

2. Bà Lưu Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thùy L - Sinh năm 1995

Nơi ĐKHKTT: tổ 29, khu 3, phường Nông T, thành phố V, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: khu Thanh B, phường Thanh V, thị xã Phú T, tỉnh P

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung D - Sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT: tổ 29, khu 3, phường Nông T, thành phố V, tỉnh P

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hà Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thùy L và anh Nguyễn Trung D đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 02 năm 2017 tại UBND phường Nông T, thành phố V, tỉnh P. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị L và anh D về chung sống tại nhà bố mẹ anh D ở tổ 29, khu 3, phường Nông T, thành phố V, tỉnh P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 3 năm thì phát sinh mây thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 5/2022. Chị L đã đi khỏi nhà anh D và về sống cùng bố mẹ đẻ tại khu Thanh B, phường Thanh V, thị xã Phú T, tỉnh P từ tháng 5/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung D.

Về con chung: Chị Hà Thùy L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ – sinh ngày: 08/8/2017 và cháu Nguyễn An N - sinh ngày: 31/7/2020. Khi ly hôn chị L xin được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ và cháu N, chị L tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Trung D đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh D vắng mặt không có lí do. Vì vậy anh Nguyễn Trung D không có lời khai tại Tòa án.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng. Trong quá trình giải quyết cũng như xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX đã tuân theo đúng trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lí do.

Về quan điểm đề nghị giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Xử: cho chị Hà Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Trung D.

Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 08/8/2017 và cháu Nguyễn An N sinh ngày 31/7/2020. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 29, khu 3, phường Nông T, thành phố Vì, tỉnh P vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Trung D nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Trung D vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lí do chính đáng vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thùy L và anh Nguyễn Trung D đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 02 năm 2017 tại UBND phường N, thành phố V, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy chị L và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L, trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 5/2022. Chị L đã đi khỏi nhà anh D từ tháng 5/2022 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D tại nơi cư trú ngày 28 tháng 7 năm 2022, khu dân cư khẳng định trong quá trình chung sống ở khu dân cư chị L và anh D có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do đâu thì khu dân cư không nắm được. Hiện tại chị L đã chuyển về nhà bố mẹ sống khoảng 3,4 tháng nay, không còn chung sống với anh D nữa. Vợ chồng sống ly thân nhau, thực tế cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại. Chị L và cháu Đ, cháu N đã về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị L tại thị xã Phú T. Xét thấy mục đích hôn nhân của chị L và anh D không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài chị L yêu cầu ly hôn với anh D là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Hà Thùy L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 08/8/2017 và cháu Nguyễn An N sinh ngày 31/7/2020. Hiện nay cháu Đ và cháu N đang chung sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L xin được trực tiếp

trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ, cháu N và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Xét thấy cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn An N hiện tại đều còn nhỏ và cả hai cháu đang được chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh D nhưng anh D không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh D trong hồ sơ vụ án. Anh D biết việc chị L khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhưng anh không đến Tòa án. Vì vậy anh D đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy yêu cầu của chị L đề nghị được nuôi cháu Đ, cháu N là có căn cứ vì vậy cần giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn An N là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hà Thùy L xác định vợ chồng không có. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh D vắng mặt, không có lời khai vì vậy chưa giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Hà Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thùy L.

Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Trung D.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thùy L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 08/8/2017 và cháu Nguyễn An N sinh ngày 31/7/2020. Anh Nguyễn Trung D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L vì chị L không yêu cầu.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009436 ngày 22/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Tp. Việt Trì;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Tp. Việt Trì;
- UBND phường Nông T;
- Lưu VP, HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Lan